TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 109/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Tiến D, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn DC, xã HHT, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Chị Lưu Thị N A, sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn LT, xã NVL, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Lê Hải Đ, sinh ngày 19/12/2023

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ là anh Lê Tiến D và chị Lưu Thị N A - bố, mẹ đẻ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tiến D và chị Lưu Thị N A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiến D và chị Lưu Thị N A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Hải Đ, sinh ngày 19/12/2023. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ cho đến khi đủ 18 tuổi, thành niên. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh D nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Tiến D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0002507 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hưng Yên. Hoàn trả anh Lê Tiến D số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND khu vực 1- Hưng Yên
- Phòng THADS khu vực 1- Hưng Yên
- UBND xã HHT
(GCNKH số 03 ngày 05/02/2024)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang